

BEHAVIORAL CULTURE OF KIEU NGUYET NGA (THE TALE OF LUC VAN TIEN) IN COMPARISON WITH THUY KIEU (THE TALE OF KIEU)

Duong Thu Hang*, Le Thi Le

TNU – University of Education

ARTICLE INFO		ABSTRACT
Received:	18/8/2022	The work <i>The Tale of Luc Van Tien</i> by Nguyen Dinh Chieu is a place to preserve many traditional cultural values of the Vietnamese nation. In particular, the behavioral culture of Kieu Nguyet Nga has the characteristics of the Vietnamese behavioral culture in general and the people of the South in particular. Putting the behavior culture of Kieu Nguyet Nga in comparison with Thuy Kieu (<i>The Tale of Kieu</i>) by Nguyen Du, we will see similarities and differences. The article uses the main research methods of analysis, comparison and interdisciplinary method to clarify the similarities and differences in the cultural behavior of Kieu Nguyet Nga and Thuy Kieu. The basic causes of these similarities and differences are historical era, regional culture, subject matter, and author's style. These are also important notes when approaching <i>The Tale of Kieu</i> and <i>The Tale of Luc Van Tien</i> in general, the two main female characters in these two Nom stories in particular.
Revised:	26/9/2022	
Published:	26/9/2022	
KEYWORDS		
Behavioral culture		
Comparison		
Kieu Nguyet Nga		
The Tale of Luc Van Tien		
Thuy Kieu		

VĂN HÓA ỨNG XỬ CỦA KIỀU NGUYỆT NGA (TRUYỆN LỤC VÂN TIÊN) TRONG TƯƠNG QUAN SO SÁNH VỚI THÚY KIỀU (TRUYỆN KIỀU)

Dương Thu Hằng*, Lê Thị Lệ

Trường Đại học Sư phạm – ĐH Thái Nguyên

THÔNG TIN BÀI BÁO		TÓM TẮT
Ngày nhận bài:	18/8/2022	Tác phẩm <i>Truyện Lục Vân Tiên</i> của Nguyễn Đình Chiểu là nơi lưu giữ nhiều giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc Việt Nam. Trong đó, văn hóa ứng xử của Kiều Nguyệt Nga mang nét đặc trưng về văn hóa ứng xử người Việt nói chung, của người dân Nam Bộ nói riêng. Đặt văn hóa ứng xử của Kiều Nguyệt Nga trong tương quan so sánh với Thúy Kiều (<i>Truyện Kiều</i>) của Nguyễn Du, chúng ta sẽ thấy được những điểm tương đồng và khác biệt. Bài viết sử dụng các phương pháp nghiên cứu chính là phân tích, so sánh đối chiếu và phương pháp liên ngành để làm sáng rõ những điểm tương đồng và khác biệt trong văn hóa ứng xử của Kiều Nguyệt Nga và Thúy Kiều. Những nguyên nhân cơ bản của những điểm tương đồng và khác biệt đó là thời đại lịch sử, văn hóa vùng miền, chủ đề tác phẩm và phong cách tác giả. Đây cũng chính là những lưu ý quan trọng khi tiếp cận <i>Truyện Kiều</i> và <i>Truyện Lục Vân Tiên</i> nói chung, hai nhân vật nữ chính trong hai truyện Nôm này nói riêng.
Ngày hoàn thiện:	26/9/2022	
Ngày đăng:	26/9/2022	
TỪ KHÓA		
Văn hóa ứng xử		
So sánh		
Kiều Nguyệt Nga		
Truyện Lục Vân Tiên		
Thúy Kiều		

DOI: <https://doi.org/10.34238/tnu-jst.6375>

* Corresponding author. Email: hangdt@mue.edu.vn

1. Giới thiệu

Trong văn hóa truyền thống, văn hóa ứng xử luôn được người Việt coi trọng. Người Việt Nam ứng xử nghiêm về tình hơn về lý; do vậy, ứng xử của người Việt khác với người phương Tây. Tác giả Nguyễn Thế Hùng đã phân tích: “*Cách ứng xử của người Việt Nam chúng ta khác với người châu Âu. Người Việt Nam chúng ta ứng xử duy tình (nặng về tình cảm). Một trăm cái lý không bằng một tí cái tình. Đó là đặc trưng của nền văn minh nông nghiệp lúa nước, làng nghề thôn dã*” [1]. Đặc trưng của văn hóa Việt, trong đó có ưu, nhược điểm về văn hóa ứng xử và quan trọng hơn là việc vận dụng các giá trị văn hóa truyền thống đó trong đời sống xã hội hiện đại đã được nhiều nhà nghiên cứu quan tâm khai thác như [2] - [5].

Các tác phẩm văn học Việt Nam trung đại lưu giữ rất nhiều giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc [6], đặc biệt là các ứng xử văn hóa gửi gắm qua những nhân vật điển hình. Nguyễn Du và Nguyễn Đình Chiểu là hai tác giả có vị trí quan trọng trong nền văn học trung đại Việt Nam. Hai tác phẩm *Truyện Kiều* và *Truyện Lục Vân Tiên* giúp người đọc hiểu sâu hơn về văn hóa ứng xử truyền thống của người Việt. Tác giả Nguyễn Phương Thảo đã phân tích điểm khác biệt trong nội dung tư tưởng của *Truyện Kiều* và *Truyện Lục Vân Tiên*: “*Truyện Kiều* (đại diện cho Bắc Kỳ), với nhiều giai thoại, điển tích, điển cố dường như làm khó người đọc, thu hẹp giới tiếp nhận (chủ yếu là giới tinh hoa, trí thức). Còn *Lục Vân Tiên* (đại diện cho Nam Kỳ), với nội dung, câu chữ bình dân, giản dị, dễ nhớ, dễ thuộc lại hết sức phù hợp với giới tiếp nhận của mọi tầng lớp, đặc biệt là người lao động bình dân” [7]. Tác giả đã nghiên cứu so sánh hai tác phẩm dựa trên một số phương diện như: nội dung chủ đề, đề tài, phong cách nghệ thuật, thể loại, nhân vật, tư tưởng nhà văn,... Đồng thời, bài viết xác định sự tiếp nối giá trị nhân văn, văn hóa của hai tác phẩm *Truyện Lục Vân Tiên – Truyện Kiều*. Gần đây nhất, tác giả Nguyễn Thị Quốc Minh [8] chỉ ra cái hay, cái đẹp của nhân vật Nguyệt Nga trong tương quan so sánh với nhân vật Ngọc Khanh, Dao Tiên, Hạnh Nguyên của tác phẩm *Truyện hoa tiên* và *Nhị độ mai*; qua đó, tìm ra điểm tương đồng và khác biệt trong tính cách và lý tưởng thẩm mỹ; từ đó, lý giải nguyên nhân tạo nên sức sống của nhân vật Kiều Nguyệt Nga so với Dao Tiên và Hạnh Nguyên.

Kế thừa kết quả nghiên cứu trước đây, bài viết đi sâu tìm hiểu văn hóa ứng xử của Kiều Nguyệt Nga và Thúy Kiều trong tương quan so sánh để giúp người đọc thấy được điểm tương đồng và khác biệt, góp phần làm rõ hơn văn hóa ứng xử tinh tế, linh hoạt, phù hợp với hoàn cảnh của người Việt.

2. Phương pháp nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của bài viết là văn hóa ứng xử của Kiều Nguyệt Nga (*Truyện Lục Vân Tiên*) trong tương quan so sánh với Thúy Kiều (*Truyện Kiều*). Phương pháp nghiên cứu chủ yếu được chúng tôi sử dụng trong bài viết là phương pháp phân tích tác phẩm văn học, phương pháp nghiên cứu liên ngành và phương pháp so sánh, đối chiếu để thấy được điểm tương đồng và khác biệt trong văn hóa ứng xử của Kiều Nguyệt Nga và Thúy Kiều. Chúng tôi tiến hành phân tích dựa trên nguồn ngữ liệu cơ bản là tác phẩm *Truyện Lục Vân Tiên* [9] và *Truyện Kiều* [10].

3. Kết quả nghiên cứu

3.1. Ứng xử trong tình cảm nam nữ

Tình yêu là tình cảm không thể thiếu đối với con người trong cuộc sống. Trong tình yêu, người Việt luôn coi trọng sự thủy chung, nghĩa tình. Truyền thống đạo lý tốt đẹp trong tình yêu được nhân dân ta thể hiện qua nội dung một số câu chuyện cổ tích hay những bài ca dao thấm đẫm chất trữ tình:

Muối ba năm muối đang còn mặn
Gừng chín tháng gừng hũy còn cay
Đôi ta nghĩa nặng tình dày
Có xa nhau đi nữa cũng ba vạn sáu ngàn ngày mới xa

Trong *Truyện Lục Vân Tiên*, Nguyễn Đình Chiểu xây dựng mối tình của Kiều Nguyệt Nga và Lục Vân Tiên xuất phát từ ơn cứu mạng. Kiều Nguyệt Nga trên đường đến Hà Khê gặp đám cướp Phong Lai, nàng may mắn được Lục Vân Tiên giải cứu:

Lâm nguy quân tử giải nguy
Chẳng chi tiết đã bỏ đi một hồi [9, tr.128]

Để cảm tạ công ơn của Vân Tiên, sau khi đã dùng cả lời nói và hành động tri ân nhưng chàng nhất quyết từ chối, Nguyệt Nga tự nguyện gắn bó cuộc đời mình với ân nhân. Kiều Nguyệt Nga vượt qua lễ giáo phong kiến tự nguyện, đơn phương gán cuộc đời mình cho Vân Tiên, ứng xử với Vân Tiên như vợ đối với chồng:

Vái trời cho dựng vương trờn
Trăm năm cho trọn lòng son cùng chàng [9, tr. 136]

Khác với Kiều Nguyệt Nga, Thúy Kiều trong *Truyện Kiều* của Nguyễn Du chủ động đến với Kim Trọng bằng tình yêu đầu đời nồng nhiệt. Thúy Kiều và Kim Trọng gặp nhau vào buổi chiều khi chị em Kiều đi tảo mộ trong tiết thanh minh. Hai người vừa gặp nhau, ngay lập tức tiếng sét ái tình nổ ra “*Tình trong như đã, mặt ngoài còn e*”. Sau những rung động đầu đời, tình cảm của Thúy Kiều và Kim Trọng ngày một sâu đậm, họ trao những kỉ vật và tự đính ước, thề nguyện với nhau. Tưởng rằng Thúy Kiều táo bạo đã từng “*xăm xăm băng lối vườn khuya một mình*” sang tự tình cùng Kim Trọng thì sẽ dễ dàng “trao cả tấm thân nghìn vàng” cho người mình yêu. Nhưng không, khi thấy Kim Trọng “*Sóng tình dường đã xiêu xiêu/ Xem trong âu yếm có chiều lả lơi*”, Thúy Kiều của Nguyễn Du nhẹ nhàng khuyên ngăn:

Đã cho vào bạc bó kinh
Đạo tòng phu lấy chữ trinh làm đầu [10, tr.108]

Ở đây, Nguyễn Du đã gắn quan niệm về chữ trinh với bạc bó kinh và đạo tòng phu của lễ giáo thời phong kiến. Nho giáo đề cao trinh tiết người phụ nữ và coi đó là thước đo về phẩm giá, đức hạnh của họ. Thúy Kiều là cô gái có học thức và luôn nâng niu tình yêu nên nàng thuyết phục Kim Trọng mong chàng hiểu, trân trọng và giữ gìn:

Thấy lời đoan chính dễ nghe
Chàng càng thêm nể thêm vì mười phân [10, tr.110]

Với cách ứng xử này, vẻ đẹp nhân cách của nàng hiện lên trong sáng, tự nhiên hơn. Tình yêu của Thúy Kiều có say đắm, nồng nhiệt nhưng vô cùng nâng niu, giữ gìn lễ nghĩa để không làm mất đi vẻ đẹp đằm thắm, dịu dàng trong ứng xử với chàng Kim.

Có thể thấy Kiều Nguyệt Nga và Thúy Kiều được đặt vào hai hoàn cảnh khác nhau nên ứng xử của họ không giống nhau. Nguyễn Đình Chiểu để Nguyệt Nga trải qua các thử thách từ đó làm sáng rõ lòng chung thủy của nàng. Khi nghe tin trên đường về quê, Lục Vân Tiên mất, Nguyệt Nga đau buồn. Nàng để tang chàng và nguyện cả đời không kết duyên với ai, một lòng chung thủy với Vân Tiên:

Thân con còn đứng giữa trời
Xin thờ bức tượng trọn đời thời thôi [9, tr.228]

Thử thách tiếp theo, nàng bị vua bắt đi cống giặc Phiên. Trên đường đi, trong lòng ngổn ngang, nàng quyết định quyền sinh để giữ trọn tấm lòng thủy chung với Vân Tiên:

Vân Tiên anh hỡi có hay
Thiếp nguyện một tấm lòng ngay với chàng
Than rồi lấy tượng vai mang

Nhắm dòng nước chảy vội vàng nhảy ngay [9, tr.238]

Tiếp đó, Nguyễn Đình Chiểu để Kiều Nguyệt Nga đấu tranh với sự dụ dỗ của cha con Bùi Kiệm. Nguyệt Nga nhảy xuống sông khi đi cống giặc nhưng nàng không chết mà được phật bà quan âm cứu, đưa nàng vào vườn hoa nhà Bùi Kiệm. Nguyệt Nga theo Bùi Ông về nhà. Bùi Kiệm thấy nàng xinh đẹp nên muốn lấy làm vợ. Mặc dù Bùi Kiệm biết nàng nguyện thủ tiết với Vân Tiên nhưng hắn vẫn muốn lấy nàng cho bằng được. Kiều Nguyệt Nga đưa ra những lí lẽ của mình:

Nàng rằng: “Làm phận nữ nhi
 Một câu chánh tiết phải ghi vào lòng
 Trăm năm cho vẹn đạo tông

Sóng sao thác vậy một chồng mà thôi [9, tr.244]

Trải qua những khó khăn, thử thách, tình yêu và lòng thủy chung của nàng đã được đền đáp. Lục Vân Tiên được tiên ông cho thuốc uống sáng mắt. Chàng gặp lại Nguyệt Nga trong rừng, biết chuyện nàng vì mình mà trọn nghĩa, trọn tình và đối xử tốt với Lục Ông trong những ngày tháng khó khăn, chàng không ngần ngại quỳ xuống tạ Nguyệt Nga. Kết thúc tác phẩm, Lục Vân Tiên và Kiều Nguyệt Nga kết hôn và “*Sinh con được nối gót lân đời đời*”. Tình yêu của Vân Tiên – Nguyệt Nga là tình yêu đẹp, tình yêu duy nhất và chỉ có hai người.

Khác Nguyệt Nga, trong quãng đời lưu lạc “*Thanh lâu hai lượt thanh y hai lần*”, Thúy Kiều đã 6 lần cưới chồng và có những tháng ngày hạnh phúc bên Thúc Sinh và Từ Hải. Kết thúc tác phẩm, Nguyễn Du để Thúy Kiều được đoàn tụ với Kim Trọng và gia đình nhưng Thúy Kiều quyết định “*Đem tình cầm sắt đổi ra cầm kì*”. Thúy Kiều đau đớn, xót xa khi chôn chặt tình yêu tận đáy lòng để cầm cho vững chút trinh còn sót lại. Đây chính là bi kịch trong tình yêu của nàng nhưng đáng trân trọng.

Có thể thấy, Kiều Nguyệt Nga là hình tượng của cô gái lí tưởng: đẹp người, đẹp nét. Tình yêu của nàng dành cho Vân Tiên là tình cảm bắt nguồn từ sự tri ân sâu sắc và là tình yêu trọn vẹn một đời. Nàng trở thành biểu tượng của người phụ nữ Nam Bộ thủy chung son sắt trong tình yêu. Bởi vậy, ca dao ba miền Bắc - Trung - Nam vẫn lưu truyền một số câu hát ngợi ca Nguyệt Nga như một tấm gương đẹp để người phụ nữ noi theo:

Dù ai gieo tiếng ngọc
 Dù ai đọc lời vàng
 Bông sen hết nhụy bông tàn
 Em đây giữ tiết như nàng Nguyệt Nga

(Dân ca Nam Bộ)

Nếu Thúy Kiều luôn băn khoăn “*Duyên hội ngộ đức cù lao/ Bên tình bên hiếu bên nào nặng hơn?*” thì Nguyệt Nga kiên quyết: “*Thà cam xương trắng gieo dòng đục/ Há chịu ngày xanh nhiễm bụi nhơ*”. Cuối cùng thì “*Cũng cùng cảnh ngộ, Thúy Kiều mặc sóng đời đưa đẩy, Nguyệt Nga oanh liệt đối chọi với gió mưa. Bao giờ cũng chịu đựng được cái nổi khát khe để đình ninh kính thờ một người yêu và khi người ấy khuất bóng, kính thờ cái hình ảnh bất di trong tâm tư. Như thế mới đáng gọi là một khuê môn, mới đáng là tiêu biểu cho hàng phụ nữ Á Đông, hàng phụ nữ đất Việt. Kim Vân Kiều là sân khấu của xã hội những người chỉ chiều theo dục tình, chạy theo xác thịt, lợi, danh, vọng. Sự ham muốn và sự thỏa thích là cái máy để huy động họ. Trong Lục Vân Tiên, chen lẫn với những kẻ thấp hèn, đê tiện là những bậc quân tử anh hùng, gái thuyền duyên cao thượng. Cái khác là ở chỗ đó, hay là cái khác giữa Thúy Kiều và Nguyệt Nga cũng thế. Cho nên có câu cảm “*gái không nên theo Truyện Kiều*” không phải là quá đáng, người ta thích Lục Vân Tiên hơn Kim Vân Kiều cũng chưa phải là một chuyện lạ vậy*” [11].

Sở dĩ có sự khác biệt trong ứng xử giữa Nguyệt Nga và Thúy Kiều là do không gian văn hóa ở Đàng Trong nơi Nguyễn Đình Chiểu sống có sự khác biệt so với văn hóa Đàng Ngoài nơi Nguyễn Du sống. Ở Đàng Ngoài, thời đại Nguyễn Du sống có sự xuất hiện của một số nhân vật phụ nữ tha thiết với quyền sống thân xác, quan tâm đến hạnh phúc ân ái trong tình yêu. Hơn nữa, trào lưu văn học chủ tình nửa cuối thế kỉ XVIII, đầu thế kỉ XIX có tính chất chống phong kiến đề cao hạnh phúc cá nhân con người đã ảnh hưởng tới sáng tác của Nguyễn Du. Bên cạnh đó, Nguyễn Du từng đi nhiều nơi, tiếp thu nhiều nền văn hóa khác nhau đặc biệt là đi sứ Trung Quốc giúp ông có sự thấu hiểu về nỗi đau và số phận của con người đặc biệt là người phụ nữ. “*Các nhà thơ giai đoạn này viết nhiều về chiến tranh phong kiến và tai họa của nó, viết về sự thối nát của giai cấp thống trị, về cuộc sống khổ cực của nhân dân, về thân phận người phụ nữ, về tình yêu, ... Đạo đức không còn là cứu cánh của nó, mà là một khía cạnh của vấn đề nhân sinh*” [12]. Chính vì vậy, qua nhân vật Thúy Kiều, Nguyễn Du có sự cảm thông, về thân phận con người. Tiếng nói

khao khát tình yêu, ca ngợi chữ trịnh, tinh thần xa lạ trong văn chương trước đó cũng khác biệt so với văn chương của Nguyễn Đình Chiểu. Ở Đàng Trong, Nguyễn Đình Chiểu xây dựng nhân vật mang tính cách bộc trực, thẳng thắn, đậm bản sắc của người Nam Bộ, “đã tròn thì ra tròn, đã vuông thì ra vuông”, dứt khoát, rõ ràng. Hơn nữa, Nguyễn Đình Chiểu chịu ảnh hưởng nền Nho học sâu sắc, ông chú trọng tới “Tam cương – ngũ thường”, không xiêu ngã với vật chất, xu hướng tư tưởng ngoại lai. Chính vì vậy, Kiều Nguyệt Nga được Nguyễn Đình Chiểu xây dựng là người phụ nữ thủy chung, ân nghĩa, vẻ vang vượt qua thử thách và có hạnh phúc trọn vẹn. Nàng là người phụ nữ tiêu biểu mang đậm vẻ đẹp của người dân Nam Bộ và thể hiện thành công ý đồ nghệ thuật của nhà thơ đạo lí trứ danh Nguyễn Đình Chiểu.

3.2. Ứng xử với cha mẹ

Từ xưa đến nay, người Việt luôn coi trọng đạo Hiếu. Hiếu thảo với cha mẹ không chỉ là bổn phận của con cái mà còn là tấm lòng, tình cảm yêu thương chân thành:

Công cha như núi Thái Sơn

Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra

Kế thừa truyền thống đó, Nguyễn Đình Chiểu đã xây dựng Kiều Nguyệt Nga là cô gái hiếu thảo, vâng lời cha mẹ “làm con dâu dấm cãi cha”. Sau khi Nguyệt Nga được Vân Tiên cứu mạng, nàng mang ơn chàng sâu sắc. Kiều Công biết con gái gặp nạn may mắn được Vân Tiên cứu giúp, ngay lập tức, ông quyết định trả ơn người đã cứu con gái mình:

Sao sao chẳng kíp cũng chầy

Cha nguyên trả đặng ơn này thời thôi [9, tr.138]

Kiều Công là người cha có tư tưởng tiền bộ, ông không dùng quyền làm cha mà ép buộc hôn sự với con gái. Kiều Nguyệt Nga giải bày tâm lòng với cha, tin tưởng cha và thuyết phục cha bằng tình nghĩa, đạo lí con người để cha hiểu và chấp nhận việc mình muốn giữ trọn chữ “tiết” với Vân Tiên:

Lao đao tử phạm chi sòn,

No nao trả đặng công ơn cho chàng [9, tr.138]

Kiều Công thấu hiểu và thông cảm cho sự lựa chọn của con gái. Ông xác định việc trả ơn cho Vân Tiên không chỉ là trách nhiệm của Nguyệt Nga mà là trách nhiệm của cả gia đình mình. Có thể thấy, Kiều Công là người cha yêu thương con, thấu hiểu sâu sắc tình cảm của con và chỉ mong con được hạnh phúc. Những hành động và suy nghĩ của Kiều Công là biểu hiện của việc đề cao hạnh phúc cá nhân con người, vượt qua mọi định kiến. Kiều Công là hình mẫu người cha thời đại mới mà thời bấy giờ khó có được. Vì vậy, từ sau khi được Lục Vân Tiên cứu mạng, mọi hành động của Nguyệt Nga không còn tuân theo sự sắp đặt của cha mẹ nữa, nhưng nàng luôn được cha ủng hộ và kết thúc tác phẩm, nàng được hạnh phúc bên Vân Tiên. Điều này phù hợp với bối cảnh xã hội mà Nguyễn Đình Chiểu sống. Triều Nguyễn phục hưng Nho giáo, con người được coi trọng, nhưng đó là con người chức năng, phận vị. Hơn nữa, Nguyễn Đình Chiểu chịu ảnh hưởng của nghệ thuật diễn xướng dân gian. Nam Bộ là vùng đất mới, văn hóa mọi nơi hội tụ về đây, nhà Nguyễn di dân khôi phục Nho giáo đặc biệt coi trọng nghệ thuật tuồng – đây là phương tiện để truyền bá tư tưởng đạo đức của con người thời phong kiến. Sân khấu tuồng có thể mọc lên ở bất cứ đâu, từ sân đình, góc đa, góc chợ,... từ đó, nhân dân có thể thưởng thức và kết thúc mỗi vở tuồng luôn có hậu, thỏa mãn ước mơ của nhân dân về cái thiện chiến thắng cái xấu, cái ác.

Ngược lại, trong *Truyện Kiều*, Nguyễn Du đã để Thúy Kiều tự do gặp gỡ, tương tư, tình tự và yêu Kim Trọng ngay một đậm sâu:

Tóc tơ căn vặn tấc lòng

Trăm năm tạc một chữ đồng đến xương [10, tr.103]

Nhưng khi gia đình lâm nạn, Thúy Kiều quyết định bán mình chuộc cha và em dù rất xót xa giữa bên tình bên hiếu. Thúy Kiều ứng xử như vậy là xuất phát từ tình cảm trân trọng, yêu thương của nàng dành cho cha và em. Vương ông không chấp nhận việc con gái bán mình cứu

cha. Khi thấy con gái trở thành món hàng để người ta “cân lên đặt xuống”, Vương ông “những máu sa ruột dầu”. Vương ông nghĩ quần, định tử tự để Kiều khỏi lâm vào cảnh đọa đày:

Một lần sau trước cũng là
 Thôi thì mặt khuất chẳng thà lòng đau!
 Theo lời càng chảy dòng châu
 Liều mình ông rắc gieo đầu tường vôi [10, tr.124]

Khi thấy Vương ông có hành động tiêu cực, Thúy Kiều đã vội khuyên cha. Nàng phân tích, an ủi để cha thấy rằng việc bán mình chuộc cha là đúng với đạo hiếu, là giải pháp tốt nhất cho gia đình “*Hoa dù rã cánh lá còn xanh cây*”. Bởi vậy Vương ông đã miễn cưỡng nghe theo lời khuyên của Thúy Kiều để rồi số phận đưa đẩy, nàng rơi vào cảnh mười lăm năm lưu lạc với biết bao sóng gió, tủi hờn. Khi được đoàn viên, dù không muốn tái hợp nhưng để vừa lòng mẹ cha, Thúy Kiều chấp nhận sống chung nhà trong cảnh “*duyên đôi lứa cũng là duyên bạn bầy*”, chứng kiến cuộc sống hạnh phúc của người yêu đầu đời với em gái mình... Ứng xử vị tha này thực sự là đỉnh cao của trào lưu nhân đạo chủ nghĩa ở Thăng Long cuối thế kỉ XVIII. Nếu Puskin nổi tiếng với tình yêu chân thành “*Câu em được người tình như tôi đã yêu em*” thì Thúy Kiều không chỉ dừng lại ở tấm lòng “*Người yêu ta xấu với người/ Yêu nhau thì lại bằng mười phụ nhau*” [10, tr.373] mà còn bằng hành động hi sinh thực tế. Đó phải chăng chính là biểu hiện sinh động nhất của bản sắc, bản lĩnh văn hóa Việt?

3.3. Ứng xử với xã hội

Trong *Truyện Lục Vân Tiên*, Nguyễn Đình Chiểu xây dựng nhân vật Vân Tiên là biểu tượng của khát vọng “*traì thời trung hiếu làm đầu*”. Sau khi Vân Tiên được thuốc tiên sáng mắt trở lại, chàng thi đỗ trạng nguyên và nhận lệnh nhà vua đi đánh giặc Ô Qua để báo ơn vua, đền nợ nước. Ngược lại, nhân vật Kiều Nguyệt Nga đã thề trọn nghĩa cùng Vân Tiên suốt đời nên nàng từ chối “*kết đảng sui gia*” cùng quan thái sư. Khi phải đi cống giặc Ô Qua, Kiều Nguyệt Nga day dứt giữa chữ Trung và chữ Tiết và cuối cùng đã chọn chữ Tiết:

Than rồi lấy tượng vai mang
 Nhắm dòng nước chảy vôi vàng nhảy ngay [9, tr. 138]

Hành động nhảy ngay của Nguyệt Nga đã có một số nhà nghiên cứu phê phán, nhất là khi so sánh với ứng xử của Thúy Kiều trong tình huống tương tự. Miêu tả Thúy Kiều khi nhảy sông Tiền Đường, Nguyễn Du vẫn đề nàng lưu luyến, lưỡng lự: “*Cửa bông vôi mở rèm châu. Trời cao sông rộng một màu bao la*”. Ngược lại Nguyễn Đình Chiểu có để nhân vật của mình cân nhắc trước khi nhảy, khi đã lựa chọn thì hành động nhảy dứt khoát đó thể hiện được tính cách người Nam Bộ. Điều thú vị là, sau này nàng không bị trách phạt mà còn được vua ban thưởng:

Nguyệt Nga là gái trung trinh
 Sắc phong Quận chúa hiển vinh cho nàng [9, tr.278]

Truyện Lục Vân Tiên là bài ca về xã hội phong kiến kỉ cương, thanh bình, với những con người đề cao đạo lí làm người truyền thống. Trong xã hội đó, nếu vua ứng xử đúng đắn, hướng tới quyền lợi của dân thì mọi người sẽ nể phục và ngược lại. Trong tác phẩm *Dương Từ Hà Mậu*, Nguyễn Đình Chiểu cũng thống nhất quan điểm:

Mình lương hai chữ vậy trên dưới
 Nước trị nhà an bốn bề vui

Có thể thấy, ứng xử với chữ Trung của Kiều Nguyệt Nga khác với Thúy Kiều trong *Truyện Kiều* của Nguyễn Du. Thúy Kiều làm tròn tư tưởng trung với vua bằng hành động khuyên Từ Hải ra hàng triều đình:

Trên vì nước dưới vì nhà
 Một là đặc hiếu hai là đặc trung [10, tr.306]

Nguyên nhân dẫn đến việc Thúy Kiều khuyên Từ Hải ra hàng triều đình không chỉ do Hồ Tôn Hiến dụ dỗ mà còn ảnh hưởng từ tư tưởng trung quân:

Bằng nay chịu tiếng vương thần
 Thênh thênh đường cái thanh vân hẹp gì [10, tr.305]

Tác giả Nguyễn Du nêu bật lên tâm lí của con chim “*Phải tên rày đã sợ làn cây cong*” đối với cuộc sống hãi hùng trong quá khứ và vô định trong tương lai nếu không đầu hàng. Thúy Kiều đề cao công đức của nhà vua và đề cao chữ Trung đối với vua, với triều đình. Bên cạnh đó, Thúy Kiều cũng nhận thấy tiếng “*vương thân*” không hoàn toàn như ý nguyện nhưng nàng vẫn vẽ ra một tương lai với những hình ảnh đẹp, rực rỡ như Từ Hải đầu hàng. Bởi vậy, Thúy Kiều rơi vào bi kịch “*giết chồng rồi lại lấy chồng*”. Cuối cùng Thúy Kiều sống trong day dứt, đau khổ và nàng không bao giờ có cuộc sống hạnh phúc như Kiều Nguyệt Nga.

Như đã biết, Nguyễn Du là nhà Nho sinh trưởng trong gia đình đại quý tộc. Thời đại ông sống có nhiều biến động về chính trị, chúa Trịnh tiếm quyền vua Lê, đặt ra Trịnh phủ giải quyết mọi công việc chính sự. Từ đó, họ Trịnh tự coi mình là vương bên cạnh vua Lê, nước Việt Nam lúc này đã có hai chủ. Cách làm này của chúa Trịnh đã khiến cho vua không còn là vua và chúa Trịnh không còn là tối trung nữa. Có thể thấy, Nguyễn Du xây dựng nhân vật Thúy Kiều ứng xử với chữ Trung cũng thể hiện mâu thuẫn trong tư tưởng của mình. Thúy Kiều bị xã hội vùi dập, đẩy dọa với biết bao gian truân, chắc chắn Nguyễn Du không thể ủng hộ xã hội đó. Nhưng bản thân Nguyễn Du là nhà Nho nên ông chưa thể thoát ra tư tưởng trung quân của Nho giáo. Bởi vậy nhân vật Thúy Kiều vẫn thể hiện quan niệm trung quân đầy mâu thuẫn, bất an của Nguyễn Du.

Hơn nữa, ứng xử với xã hội của Thúy Kiều và Kiều Nguyệt Nga khác nhau là do ảnh hưởng bởi quan điểm sáng tác của hai tác giả. Nguyễn Du mang nặng suy tư hơn Nguyễn Đình Chiểu. Nguyễn Du luôn băn khoăn “*Bất tri tam bách dư niên hậu/ Thiên hạ hà nhân khấp Tố Như*”. Càng dần thân trên hoạn lộ, càng đau đầu với nhân sinh, Nguyễn Du càng thất vọng trước “*những điều trông thấy*” và cuối cùng đành chấp nhận tư tưởng “*Bất phong trần phải phong trần*”. Theo đó, ông đã xây dựng hình ảnh nàng Kiều đề giải bày tâm sự việc miễn cưỡng ra làm quan cho nhà Nguyễn. Trong khi đó, Nguyễn Đình Chiểu không đề cao gánh nặng với vua mà ông luôn coi trọng việc giữ tiết tháo: “*Án mình trong núi ai hầu chi ai?/ Nghiêng tai rảnh việc công hầu/ Vui cây rựa quéo, buồn bầu rượu chay*”. Nguyễn Đình Chiểu ung dung, tự tại bởi ông có niềm tin vững chắc vào tình đời, tình người. Do đó, nhân vật Kiều Nguyệt Nga được ông xây dựng như một biểu tượng của đạo lí tri ân truyền thống, luôn biết giữ trọn đạo lí làm người.

4. Kết luận

Văn hóa ứng xử của Kiều Nguyệt Nga (*Truyện Lục Vân Tiên*) và Thúy Kiều (*Truyện Kiều*) có những điểm tương đồng và khác biệt. Nhìn tổng quát, ứng xử của cả hai nhân vật đều mang những giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc như hiếu thảo với cha mẹ, thủy chung trong tình yêu, có tình nghĩa và trách nhiệm trong các quan hệ xã hội. Tuy nhiên, do sống ở hai thời kì khác nhau, hai vùng văn hóa khác nhau nên những biểu hiện ứng xử cụ thể qua hành động, ngôn ngữ, thái độ của mỗi nhân vật mang những đặc điểm riêng khác. Đặc biệt, chủ đề tác phẩm và phong cách tác giả cũng là những nguyên nhân quan trọng chi phối đến thực tế này. Vì vậy, khi nghiên cứu hai tác phẩm nói chung, hai nhân vật nữ chính trong hai truyện Nôm này nói riêng cần chú ý đặt trong tọa độ không gian, thời gian, chủ đề, phong cách tác giả cụ thể để tránh so sánh khiên cưỡng, thô vụng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO/ REFERENCES

- [1] H. T. Nguyen, *Behavioral culture - the long life secret for the youth*. Culture - Information Publishing House, 2016.
- [2] N. T. Tran, “The development of East Asia from a cultural system-type perspective compared with Vietnam,” *Journal of Chinese Studies*, no. 3, pp. 10-23, 2009.
- [3] N. Hoang, *Overview of traditional culture of the ethnic groups in Vietnam*. National Culture Publishing House, 2020.
- [4] D. T. T. Nguyen, “Activities to build behavioral culture in high schools,” *Vietnam Journal of Educational Science*, no. 27, pp. 18-23, 2020.
- [5] D. T. Nguyen, “Research the necessary code of conduct of Vietnamese students to integrate with the working and studying environment in Japan,” *Quality-Access to Success*, vol. 23, no. 186, pp. 275-278, 2022.

-
- [6] T. H. Duong, "Embed traditional culture values in the Story of Luc Van Tien by Nguyen Dinh Chieu in civic education for high school students," *TNU Journal of Science and Technology*, vol. 226. no. 12, pp. 164-170, 2021.
- [7] T. P. Nguyen, "The traits of southern Nôm tales in Luc Van Tien- Nôm writings by Nguyen Dinh Chieu," *Proceedings of the International Scientific conference on Culture – The celebrity Nguyen Dinh Chieu in the present day*, 2022, pp. 707-710.
- [8] M. Q. T. Nguyen, "Kieu Nguyet Nga - The beauty of southern girls in Luc Van Tien by Nguyen Dinh Chieu," *Proceedings of the International Scientific conference on Culture – The celebrity Nguyen Dinh Chieu in the present day*, 2022, pp. 563-575.
- [9] D. C. Nguyen, *The Tale of Luc Van Tien*. Literature Publishing House, Hanoi, 2008
- [10] D. Nguyen, *The Tale of Kieu*. Education Publishing House, Hanoi, 2007.
- [11] S. H. Nguyen, "The reception of Luc Van Tien narrative poetry by Nguyen Dinh Chieu in the first half of the 20th century," *Proceedings of the International Scientific conference on Culture – The celebrity Nguyen Dinh Chieu in the present day*, 2022, pp. 643-655.
- [12] L. Nguyen, *Vietnamese Literature from the late 18th to 19th*. Education Publishing House, Hanoi, 2001.